

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thanh Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Kim

Ông Đoàn Văn Vui

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/HSST-QĐ ngày 06/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 79a/2022/HSST-QĐ ngày 22/7/2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 và bà Châu Thị Đ, sinh năm 1964, cùng cư trú ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống chung với gia đình tại ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre học đến lớp 4 nghỉ học.

Ngày 15/9/2003 bị Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/10/2005.

Ngày 09/01/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản là 900.000 đồng, theo Bản án số 15/2007/HSST.

Ngày 27/11/2007 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp với hình phạt

01 năm tù theo Bản án số 15/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày, buộc chấp hành chung là 05 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2011.

Ngày 28/11/2011 bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 06 tháng về hành vi đánh nhau.

Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phúc thẩm phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản là 2.250.000 đồng, theo Bản án số 70/2012/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2013, đã nộp xong án phí.

Ngày 21/11/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Bến Giá 24 tháng về hành vi đánh nhau, gây mất trật tự mang theo vũ khí thô sơ.

Ngày 20/4/2016 bị Công an huyện Mỏ Cày Bắc ra quyết định xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 24/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 01, chấp hành xong ngày 07/12/2018.

Ngày 25/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 15, chấp hành xong ngày 07/3/2021.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: 02, theo Quyết định số 01 ngày 24/01/2017 và Quyết định số 15 ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyễn Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2021 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

**Bị hại:** Châu Thị B, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thị trấn C, huyện N, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người làm chứng:**

Cao Văn L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre  
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2021 Nguyễn Văn L đi bộ đến nhà bà Châu Thị B sinh năm 1966, cư trú ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, thấy xe mô tô loại BKS 71B1-863.44 của bà B để ở sân nhà, xe có gắn chìa khóa và không có người trông coi nên L lén lút lấy xe nổ máy điều khiển đến thị trấn C, huyện N cầm cho chị Nguyễn Thị Thanh N giá 2.000.000 đồng, có tiền L chơi game bắn cá hết. Khi phát hiện mất xe mô tô bà Châu Thị B báo công an, qua làm việc Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 xe mô tô biển số 71B1-863.44, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE S, màu sơn đỏ đen xám, số máy C52E-1017507, số khung 526XDY153955, giá 9.500.000 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 75/KL-VPYTW ngày 16/02/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Nguyễn Văn L như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị sử dụng chất kích thích gây hại/ chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F15.0 / F70-ICD.10)
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:
  - + Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.
  - + Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi .

#### *Vật chứng:*

- Nguyễn Thị Thanh Ng giao nộp 01 xe mô tô BKS 71B1-863.44, số máy C52E-1017507, số khung 526XDY153955, thuộc sở hữu của Châu Thị Ba và đã trả lại trong quá trình điều tra.

- Nguyễn Văn L giao nộp 01 áo thun màu trắng, tay ngắn và 01 quần jean dài màu xanh, thuộc sở hữu của bị cáo và đã trả lại trong quá trình điều tra.

Phần dân sự: bị cáo Nguyễn Văn L thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Châu Thị B số tiền 200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu bồi thường tiền cầm xe 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-MCB, ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Văn L không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả tài sản cho:

Châu Thị Ba 01 xe mô tô BKS 71B1-863.44, số máy C52E-1017507, số khung 526XDY153955.

Nguyễn Văn L 01 áo thun màu trắng, tay ngắn và 01 quần jean dài màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn L thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Châu Thị B số tiền 200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu bồi thường tiền cầm xe 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Tòa không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại Châu Thị B đã nhận số tiền 200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu bồi thường tiền cầm xe 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, trong thời gian qua bản thân bị cáo rất hối hận nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2021 tại ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn L lén lút chiếm đoạt của Châu Thị B 01 xe mô tô BKS 71B1-863.44, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE S, màu sơn đỏ đen xám, số máy C52E-1017507, số khung 526XDY153955, trị giá 9.500.000 đồng.

Vì vậy, bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-MCB, ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, mong muốn có được tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn L: bị cáo bồi thường thiệt hại, Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả cho chủ sở hữu người phạm tội thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị hại Châu Thị B có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn L. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản và đang có tiền sự tiếp tục phạm tội. Bởi các lẽ trên cần nên áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện nay bị cáo Nguyễn Văn L không có thu nhập ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả tài sản cho:

Châu Thị B 01 xe mô tô BKS 71B1-863.44, số máy C52E-1017507, số khung 526XDY153955.

Nguyễn Văn L 01 áo thun màu trắng, tay ngắn và 01 quần jean dài màu xanh.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn L thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Châu Thị B số tiền 200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu bồi thường tiền cầm xe 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị Thanh N khi cầm xe mô tô BKS 71B1-863.44 không biết tài sản do phạm tội mà có nên không bị xử lý.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả tài sản cho:

Châu Thị B 01 xe mô tô BKS 71B1-863.44, số máy C52E-1017507, số khung 526XDY153955.

Nguyễn Văn L 01 áo thun màu trắng, tay ngắn và 01 quần jean dài màu xanh.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Văn L thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Châu Thị B số tiền 200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu

cầu bồi thường tiền cầm xe 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc ;
- Công an huyện Mô Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thanh Minh**